

Số: 219/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2025

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo:		Cao đẳng chính quy		Môn:		Điện tử cơ bản			Giáo viên:		Võ Thị Hằng Uyên						
Lớp:		DTCB_25CD1A		Học kỳ:		1			Năm học:		2025 - 2026						
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra						Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
				Hệ số 1			Hệ số 2						(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)		
1	25CD1A_01	Nguyễn Thế	Bảo	1			10			7	10	7.9					
2	25CD1A_02	Phan Chí	Cường	3			5			4.3	10	6					
3	25CD1A_03	Chu Đức	Duy	5			9			7.7	10	8.4					
4	25CD1A_04	Trương Nhật	Dương	3			5			4.3	10	6					
5	25CD1A_05	Võ Tiến	Đạt	7			9			8.3	10	8.8					
6	25CD1A_06	Nguyễn Hải	Đặng	6			6			6	10	7.2					
7	25CD1A_07	Nguyễn Trung	Hậu	3			5			4.3	10	6					
8	25CD1A_08	Bùi Trung	Hiếu	5			8			7	10	7.9					
9	25CD1A_09	Trần Huỳnh	Hiệp	3			5			4.3	10	6					
10	25CD1A_10	Nguyễn Quốc	Huy	5			9			7.7	10	8.4					
11	25CD1A_11	Trương Hoàng Thái	Khang	3			9			7	9	7.6					
12	25CD1A_12	Trần Nam	Khánh	4			9			7.3	10	8.1					
13	25CD1A_13	Đình Hữu	Khoa	10			8			8.7	10	9.1					
14	25CD1A_14	Huỳnh Đăng	Khoa	6			6			6	10	7.2					
15	25CD1A_15	Lê Thanh	Khoa	5			7			6.3	9	7.1					
16	25CD1A_16	Thạch Nguyễn Đan	Khoa	2			5			4	9	5.5					
17	25CD1A_17	Võ Thái	Khoa	4			10			8	10	8.6					
18	25CD1A_18	Nguyễn Minh	Khôi	7			8			7.7	10	8.4					
19	25CD1A_19	Võ Anh	Kiên	6			7			6.7	10	7.7					

20	25CD1A_20	Đoàn Minh	Kiệt	6		9		8	10	8.6					
21	25CD1A_21	Lê Hoàng Gia	Kiệt	6		8		7.3	10	8.1					
22	25CD1A_22	Long Phan Tuấn	Kiệt	9		10		9.7	10	9.8					
23	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh	Kiệt	6		10		8.7	10	9.1					
24	25CD1A_24	Trần Anh	Kiệt	3		5		4.3	10	6					
25	25CD1A_25	Trần Ngọc Thiên	Long	5		5		5	10	6.5					
26	25CD1A_26	Nguyễn Đình	Lợi			9		6	8	6.6					
27	25CD1A_27	Nguyễn Hòa	Lợi	3		5		4.3	10	6					
28	25CD1A_28	Nguyễn Thành	Luong	5		10		8.3	10	8.8					
29	25CD1A_29	Nguyễn Xuân	Lục	8		9		8.7	10	9.1					
30	25CD1A_30	Đỗ Nhật	Minh	5		10		8.3	10	8.8					
31	25CD1A_31	Lê Trần Minh	Minh												
32	25CD1A_32	Mai Lê	Minh	5		8		7	10	7.9					
33	25CD1A_33	Đặng Thành	Nguyên	3		5		4.3	10	6					
34	25CD1A_34	Lê Tường	Nhân	4		10		8	10	8.6					
35	25CD1A_35	Đạt Trung	Nhiên												
36	25CD1A_36	Nguyễn Thanh	Phú	6		10		8.7	10	9.1					
37	25CD1A_37	Trương Hoàng	Phú	7		9		8.3	10	8.8					
38	25CD1A_38	Trần Đức	Phước	2		4		3.3	10	5.3					
39	25CD1A_39	Tạ Minh	Quang	7		10		9	10	9.3					
40	25CD1A_40	Nguyễn Minh	Quân	5		10		8.3	9	8.5					
41	25CD1A_41	Phan Minh	Quân	3		3		3	10	5.1					
42	25CD1A_42	Hồ Phú	Quý	9		10		9.7	10	9.8					
43	25CD1A_43	Luong Thái	Siu	3		5		4.3	10	6					
44	25CD1A_44	Trần Hữu Anh	Tài	7		9		8.3	10	8.8					
45	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật	Tân	6		10		8.7	10	9.1					
46	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy	Tân	6		5		5.3	9	6.4					
47	25CD1A_47	Võ Thanh	Tân	4		9		7.3	9	7.8					
48	25CD1A_48	Trần Chí	Thiện	5		10		8.3	10	8.8					
49	25CD1A_49	Nguyễn Hữu	Thịnh	1		9		6.3	9	7.1					
50	25CD1A_50	Nguyễn Phúc	Thịnh												
51	25CD1A_51	Võ Thanh	Tiến	1		9		6.3	10	7.4					
52	25CD1A_52	Nguyễn Văn	Tiếp	5		9		7.7	10	8.4					

53	25CD1A_53	Huỳnh Trung	Tín	4			3			3.3	9	5				
54	25CD1A_54	Lục Đại	Tín	5			10			8.3	10	8.8				
55	25CD1A_55	Huỳnh Quang	Triệu	5			9			7.7	10	8.4				
56	25CD1A_56	Nguyễn Minh	Trí	7			10			9	10	9.3				
57	25CD1A_57	Lưu Quang	Vinh	5			9			7.7	10	8.4				
58	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc	Vinh	3			5			4.3	10	6				
59	25CD1A_59	Trần Văn	Trọng	5			9			7.7	9	8.1				
60	25CD1A_60	Đặng Minh	Vũ	6			10			8.7	10	9.1				

Tổng số 60

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Võ Thị Hằng Uyên